TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 105/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Út.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị L, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Trường G, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lâm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2004, bà và ông Đoàn Trường G chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài do không hòa hợp trong lối sống, vợ chồng

thường xuyên tranh cải, mâu thuẫn. Ông Giang không lo làm ăn, mẹ chồng khó khăn với bà. Bà và ông Đoàn Trường G đã không thể tự hòa giải, hàn gắn. Giữa bà và ông Đoàn Trường G không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Đoàn Trường G.

Về con chung: Có 01 người tên là Đoàn Khánh D (giới tính nam) sinh ngày 18/12/2004. Hiện tại con chung đang do bà nuôi, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Đoàn Trường G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Đoàn Trường G đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

Đại diện Chính quyền địa phương xã P, huyện P, tỉnh C xác định: Quá trình mâu thuẫn gia đình dẫn đến việc ly hôn giữa bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G không yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hòa giải nên chính quyền địa phương không biết được tình trạng mâu thuẫn gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Lâm Thị L ly hôn với ông Đoàn Trường G. Về con chung, giao Đoàn Khánh D (giới tính nam) sinh ngày 18/12/2004 cho bà Lâm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đoàn Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc ông bà Lâm Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Thị L yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Đoàn Trường G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đoàn Trường G vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đoàn Trường G.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C, được chứng nhận kết hôn vào ngày 16/5/2016. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Lâm Thị L xác định xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài do không hòa hợp trong lối sống, vợ chồng thường xuyên tranh cải, mâu thuẫn. Ông Đoàn Trường G không lo

làm ăn, mẹ chồng thì khó khăn với bà. Bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G đã không thể tự hòa giải, hàn gắn. Giữa bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn và tiếp tục cuộc sống chung. Bà Lâm Thị L nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Trường G.

Ông Đoàn Trường G đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án xem xét cho thấy ông Đoàn Trường G không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Lâm Thị L xác định không còn tình thương dành cho ông Đoàn Trường G đồng thời cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị L và ông Đoàn Trường G đã và đang trầm trọng. Do đó, việc bà Lâm Thị L yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Trường G là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Lâm Thị L xác định bà và ông Đoàn Trường G có 01 người con chung tên là Đoàn Khánh D (giới tính nam) sinh ngày 18/12/2004 hiện do bà Lâm Thị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lâm Thị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của người con chưa thành niên, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị L về việc không yêu cầu ông Đoàn Trường G cấp dưỡng nuôi con. Ông Đoàn Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị L xác định không có, đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lâm Thị L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lâm Thị L ly hôn với ông Đoàn Trường G.

2. Về con chung: Giao cho bà Lâm Thị L chịu trách nhiệm nuôi dưỡng Đoàn Khánh D (giới tính nam) sinh ngày 18/12/2004 cho đến khi Đoàn Khánh D đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Ông Đoàn Trường G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tụ nguyện của bà Lâm Thị L về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị L xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Lâm Thị L đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011630, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lâm Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Trường G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân (khi án có hiệu lực);
- UBND xã P, huyện P,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước